

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Viết Khê;

Bà Lục Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị T, sinh ngày: 08/3/1972 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu T1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T2, sinh năm 1929 và bà T3, sinh năm 1930; có chồng: T4, sinh năm 1971 và có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy; nhân thân: Tại bản án số 121/HS-ST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay. Có mặt.

2. Trần Hoàng G, sinh ngày 20/8/1988 tại thành phố F, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, khối B, phường A, thành phố F, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu A1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: G1, sinh năm 1958 và bà G2,

sinh năm 1960; có vợ: G3, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 119 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng; bản án số 21/2005/HS-PT ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội Cướp tài sản; bản án số 140/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên bị cáo 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T:* Ông H, Luật sư Văn phòng luật sư H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 07/12/2017, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, trong khi làm nhiệm vụ tại ngõ 1, đường V2, khu K, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn phát hiện kiểm tra trong túi quần bên trái đang mặc trên người Trần Hoàng G, sinh năm 1988, trú tại: Khu X, khối B, phường A, thành phố F, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở: Khu A1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 07 (bảy) gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trần Hoàng G khai: 07(bảy) gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng là Heroine của Trần Hoàng G mua với Hoàng Thị T, trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trần Hoàng G đang trên đường đem đi bán cho các đối tượng khác để kiếm lời.

Trên cơ sở lời khai của Trần Hoàng G, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Thị T trú tại: P, thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thu được 01 (một) gói nilon chứa cục chất bột màu trắng, ở dưới đệm trong phòng khách; 01 (một) túi nilon chứa 05 (năm) cục chất bột màu trắng, ở dưới đệm trong phòng khách; 01 (một) túi nilon bên trong có 51 (năm mươi một) gói giấy nhỏ, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, ở trong túi áo khoác treo trên tường trong phòng khách.

Ngoài ra khám xét nhà ở của Hoàng Thị T tại: Số 34, khu T1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn, thu được: 04 (bốn) túi nilon đều chứa chất bột màu trắng, ở góc bếp; 01 (một) túi nilon đựng các cục tinh thể màu trắng, ở trong phòng ngủ trên tầng 2; 01 (một) cân tiểu ly.

Tại bản Kết luận giám định số: 27/KL-PC54 ngày 09/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

“1. Phong bì có chữ “TANG VẬT BẮT QUẢ TANG TRẦN HOÀNG G NGÀY 07/12/2017”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,259 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì có chữ “TANG VẬT KHÁM XÉT NƠI Ở HOÀNG THỊ T NGÀY 07/12/2017 TẠI P, C, M, L, LẠNG SƠN”: Chất bột màu trắng và các cục bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 55,932 gam (đã trừ bì).

3. Phong bì có chữ “TANG VẬT THU GIỮ KHÁM XÉT NƠI Ở HOÀNG THỊ T - NGÀY 07/12/2017. TẠI KHU T1, TT Đ1, C1, LẠNG SƠN”. Kí hiệu “①”: Chất bột dạng cục nhỏ màu trắng gửi giám định đều là chất Heroine, có tổng trọng lượng 5,001 gam (đã trừ bì).

4. Phong bì có chữ “TANG VẬT THU GIỮ KHÁM XÉT NƠI Ở HOÀNG THỊ T - NGÀY 07/12/2017. TẠI KHU T1, TT Đ1, C1, LẠNG SƠN”. Ký hiệu “②”: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 51,671 gam (đã trừ bì).”

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận: Từ tháng 10/2017 đến khi bị bắt ngày 07/12/2017, Hoàng Thị T đã 03 lần sang biên giới Việt Nam - Trung Quốc mua chất ma túy Heroine về bán:

Lần 1: Đầu tháng 10/2017, Hoàng Thị T đến khu vực biên giới đường mòn N, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn gặp đối tượng người đàn ông Trung Quốc quen biết từ trước, không rõ họ tên, địa chỉ, mua được 02 (hai) chỉ Heroine giá 6.000.000 đồng đem về nhà trọ của Hoàng Thị T ở thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thị T chia số ma túy này thành 100 gói nhỏ để bán lẻ với giá 100.000 đồng/gói. Sau một tháng, Hoàng Thị T đã bán hết 100 gói Heroine cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn.

Lần 2: Đến đầu tháng 11/2017, Hoàng Thị T đi sang Trung Quốc mua Heroine với người đàn ông Trung Quốc lần trước 02 (hai) chỉ Heroine giá 6.000.000 đồng, Hoàng Thị T đem ma túy về nhà ở P, thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chia thành 12 (mười hai) gói Heroine và bán với giá 1.000.000 đồng/gói cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong số này, Hoàng Thị T đã bán cho Trần Hoàng G 5 – 6 lần, mỗi lần 01 gói ma túy.

Lần 3: Ngày 02/12/2017, Hoàng Thị T đi đến đường mòn N, biên giới Việt Nam - Trung Quốc mua được 02 (hai) cây Heroine với người đàn ông Trung Quốc với giá 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) nhưng được người bán cho nợ tiền. Khi bán ma túy cho Hoàng Thị T, người bán ma túy nói: “Có hơn nửa lạng ma túy đá loại kém chất lượng T đem về bán, nếu không bán được thì đem số ma túy đá này trả lại cho người bán, nếu bán được thì trả cho người bán 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)”. Hoàng Thị T đồng ý rồi đem số ma túy Heroine và ma túy đá về nhà cất giấu, cất giấu một phần ma túy Heroine tại nhà trọ tại thôn C, xã M, L; cất giấu một phần ma túy Heroine và số ma túy đá tại nhà Hoàng Thị T ở khu T1, thị trấn Đ1, huyện C1. Hoàng Thị T dùng cân tiểu ly cân số ma túy Heroine chia ra thành những gói có khối lượng 1 chỉ, ½ chỉ, ¼ chỉ với giá tương đương lần lượt là 4.000.000 đồng, 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Thị T còn chia ma túy Heroine thành nhiều gói nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/gói.

Từ ngày 02/12/2017 đến ngày 07/12/2017 mỗi ngày Hoàng Thị T bán cho Trần Hoàng G 01 gói ma túy Heroine loại gói từ 1.000.000 đồng – 4.000.000 đồng. Ngày 06/12/2017, Hoàng Thị T bán 04 gói ma túy Heroine cho một nam thanh niên tên là Q, khoảng 30 tuổi; ngày 07/12/2017 bán 04 gói ma túy Heroine cho một nam thanh niên tên là U, khoảng 35 tuổi ở cùng thôn P1, xã V2, huyện L. Còn những người khác đến mua ma túy Hoàng Thị T không biết tên và địa chỉ.

Trần Hoàng G khai nhận: Từ khoảng giữa tháng 11/2017 đến ngày 06/12/2017, Trần Hoàng G đã mua ma túy Heroine với Hoàng Thị T khoảng 12 lần, mỗi lần Trần Hoàng G mua với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Số ma túy mua được, Trần Hoàng G chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và để bán lẻ với giá 100.000 đồng/gói, nếu mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì Trần Hoàng G chia số ma túy đó thành 15 gói nhỏ, nếu mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì G chia số ma túy đó thành 30 gói nhỏ, nếu mua ma túy với số tiền 4.000.000 đồng thì G chia số ma túy đó thành 60 gói nhỏ. Ngày 06/12/2017, Trần Hoàng G mua với Hoàng Thị T 01 (một) chỉ ma túy Heroine với giá 4.000.000 đồng, Trần Hoàng G chia thành 60 gói nhỏ, trong số đó Trần Hoàng G sử dụng khoảng 20 gói, bán được khoảng hơn 30 gói, còn lại 07 gói. Chiều ngày 07/12/2017, Trần Hoàng G cất 07 gói ma túy Heroine vào trong túi quần để đem đi bán cho các đối tượng nghiện thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Đối với S1, sinh năm 1992 và V1, sinh năm 1995, đều trú tại: Thôn Z, xã Y, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy, V1 khai ngày 06/12/2017 Nam đến nhà Trần Hoàng G ở Khu A1, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói Heroine giá 100.000 đồng, ngoài ra thời gian trước đó, không nhớ ngày, Nam đến nhà Trần Hoàng G mua 04 (bốn) lần mỗi lần 01 (một) gói Heroine giá 100.000 đồng. Ngày 05/12/2017, S1 khai đến nhà Trần Hoàng G mua với Trần Hoàng G 01 (một) gói Heroine giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), ngoài ra thời gian trước đó, không nhớ ngày, tháng, S1 đến nhà mua ma túy với Trần Hoàng G 04 lần, mỗi lần một gói Heroine giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), sau khi mua được ma túy đem về sử dụng. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu hồ sơ đến Công an xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ S1 và V1 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán Heroine cho Hoàng Thị T nhiều lần tại đường mòn N, biên giới Việt Nam, Trung Quốc theo lời khai của Hoàng Thị T, do không rõ, họ, tên, địa chỉ cụ thể. Vì điều kiện lãnh thổ nên Cơ quan điều tra không điều tra xác minh được.

Đối với các đối tượng nghiện chất ma túy có tên là Q và U ở thôn P1, xã V2, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo lời khai của Hoàng Thị T đến mua ma túy với Hoàng Thị T nhiều lần, qua xác minh tại địa phương xã V2 huyện L, tỉnh Lạng Sơn không xác định được các đối tượng như Hoàng Thị T miêu tả. Do đó, không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 23/QĐ-VKS-P1 ngày 13/4/2018 truy tố bị cáo Hoàng Thị T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Trần Hoàng G về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trong Cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo và là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đều xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T mức án từ 17 năm đến 18 năm tù giam, tổng hợp hình phạt với Bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Hình phạt chung cho cả hai bản án mà bị cáo phải chấp hành là 26 năm đến 27 năm tù giam. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Hoàng G mức án từ 08 năm đến 09 năm tù giam. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu tiêu hủy cân tiểu ly là vật dùng vào việc phạm tội nay không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 (ba) chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo vì đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; tịch thu 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) do thu lời bất chính; hoàn trả cho các bị cáo chứng minh nhân dân là giấy tờ cá nhân của các bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo Hoàng Thị T phạm tội vì động cơ vụ lợi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn; vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị cho bị cáo mức án 16 năm tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Hoàng G tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định số 27/KL-PC54 ngày 09/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, do đó có căn cứ xác định: Các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Hoàng G

đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Thị T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine có trọng lượng là 55,932 gam + 5,001 gam = 60,933 gam và 51,671 gam ma túy Methamphetamine. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì 51,671 gam ma túy Methamphetamine tương đương với 17,224 gam ma túy Heroine. Như vậy, số ma túy thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T quy ra cùng loại ma túy Heroine sẽ là 55,932 + 5,001 + 17,224 = 78,157 gam Heroin. Bị cáo Trần Hoàng G đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine có trọng lượng là 0,259 gam.

[2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị về Tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị T được quy định và trừng phạt tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng G được quy định và trừng phạt tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Thị T sang Trung Quốc mua ma túy với người đàn ông người Trung Quốc về bán cho người khác, trong đó có bị cáo Trần Hoàng G. Bị cáo Trần Hoàng G mua ma túy của bị cáo Hoàng Thị T về sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6] Về nhân thân: Đối với bị cáo Hoàng Thị T có 01 tiền án, tại bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt bị cáo 09 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, tại bản án số 121/HS-ST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Xét về nhân thân, bị cáo Hoàng Thị T có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Trần Hoàng G từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 119 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; bản án số 21/2005/HS-PT ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội Cướp tài sản; bản án số 140/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên bị cáo 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, trong lần phạm tội này mặc dù bị cáo đã thi hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích và được xóa tiền sự nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Thị T có 01 tiền án, tại bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài tình tiết định khung, bị cáo Trần Hoàng G không có tình tiết tăng nặng nào khác.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt giữ, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy, cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cần xử tù giam cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, góp phần vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng, đồng thời nhằm mục đích răn đe, giáo dục chung, phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng, cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 60,933gam gam chất ma túy Heroine và 51,671gam chất ma túy Methamphetamine, 03 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; thu được số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo Trần Hoàng G là tiền do phạm tội mà có cùng giấy tờ tùy thân của cả hai bị cáo. Xét, đối với số ma túy Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy, điện thoại di động thu giữ của các bị cáo cần tịch thu hóa giá sung công quỹ, số tiền 2.100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ; giấy tờ tùy thân trả lại cho các bị cáo; vật dụng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Ngoài ra, trong vụ án còn có một số đối tượng khác, nhưng cơ quan điều tra chưa thể xác minh làm rõ, vì vậy, không giải quyết trong vụ án này.

[14] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T đề nghị về mức án là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không có ý kiến khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Thị T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Hoàng G;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Hoàng G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 18 (mười tám) năm tù giam. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) năm tù giam, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 02/10/2015 đến ngày 07/10/2015 là 06 (sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/12/2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng G 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “Tang vật bắt quả tang Trần Hoàng G ngày 07/12/2017”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (Theo Kết luận giám định số 27/KL-PC54 bên trong có 0,219 gam chất ma túy Heroine).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “Tang vật khám xét nơi ở Hoàng Thị T ngày 07/12/2017 tại P, C, M, L, Lạng Sơn”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (Theo Kết luận giám định số 27/KL-PC54 bên trong có 54,103 gam chất ma túy Heroine).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “Tang vật khám xét nơi ở Hoàng Thị T ngày 07/12/2017 tại khu T1, Đ1, C1, Lạng Sơn” ký hiệu (1), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (Theo Kết luận giám định số 27/KL-PC54 bên trong có 3,642 gam chất ma túy Heroine).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “Tang vật khám xét nơi ở Hoàng Thị T ngày 07/12/2017 tại khu T1, Đ1, C1, Lạng Sơn” ký hiệu (2), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (Theo Kết luận giám định số 27/KL-PC54 bên trong có 49,823 gam chất ma túy Methamphetamine).

- 01 (một) cân tiểu ly, bên ngoài có chữ DIGITAL SCALE thu giữ của Hoàng Thị T.

3.2. Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, có số IMEI: 357337072454676/01, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại bị nứt vỡ).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số serial: 359989056712913, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu trắng, có số IMEI 1: 301014136041172, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì được niêm phong, bên trong phong bì có số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Mặt trước phong bì có ghi: TANG VẬT TIỀN BẮT QUẢ TANG TRẦN HOÀNG G NGÀY 07/12/2017 SỐ TIỀN 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: H3, H4, H5, Trần Hoàng G và 05 hình dấu đỏ của Công an thị trấn Đ1, huyện C1. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên H6 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.4 Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng G: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng G.

3.5 Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị T số 080984190.

(Các vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Hoàng G, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm